

Số: **16** /NQ-HĐND

Hải Lăng, ngày **29** tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Hải Lăng
(Nguồn vốn ngân sách xã quản lý)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HẢI LĂNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương
thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất
khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài
sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 8 tháng 4 năm 2025 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số
275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân
dân tỉnh Quảng Trị về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Quảng
Trị (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Hải Lăng về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi và
phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân
dân xã Hải Lăng về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Hải Lăng
(nguồn vốn ngân sách xã quản lý);

Xét Tờ trình số 1172/TTr-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã
về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Hải
Lăng (Nguồn vốn ngân sách xã quản lý); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phân bổ đầu tư công năm
2026 xã Hải Lăng (nguồn vốn ngân sách xã quản lý) tại Nghị quyết số 23/NQ-
HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Hải Lăng như sau:

1. Điều chỉnh tổng kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 của xã Hải Lăng từ 20.455,5 triệu đồng xuống còn 17.135,8 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân đầu tư xây dựng cơ bản tập trung: 2.670,5 triệu đồng.
- Vốn từ nguồn thu tiền cấp quyền sử dụng đất: 5.130,0 triệu đồng.
- Vốn chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.840,0 triệu đồng.
- Vốn Nhân dân đóng góp: 1.968,0 triệu đồng.
- Vốn hợp pháp khác: 3.527,3 triệu đồng.

(Đã tiết kiệm 5% vốn đầu tư công ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao tại Nghị quyết số 64/NQ-HDND ngày 11/12/2025).

(Chi tiết tại Phụ lục 01)

2. Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 đối với một số dự án, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

a. Điều chỉnh tăng:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư nông thôn xã Hải Lâm (chuẩn bị đầu tư): 528,17 triệu đồng. (Trong đó: từ nguồn điều chỉnh giảm công trình Xây dựng mới nhà 2 tầng 6 phòng học trường Mầm non điểm trường Đại An Khê 367,30 triệu đồng; từ nguồn điều chỉnh giảm tại danh mục Đo đạc cắm mốc khu đất Khe Khê 160,87 triệu đồng).

- Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án năm 2027: 332,70 triệu đồng

b. Điều chỉnh giảm:

- Vốn dự án bê tông hóa giao thông nông thôn: 2.752 triệu đồng;

- Kiên cố hóa kênh mương tuyến Mỏ Sâm-Trong Nội (Phú Hưng): 80 triệu đồng;

- Vốn công trình Nhà văn hóa thôn Xuân Lâm: 20 triệu đồng;

- Kiên cố hóa kênh mương các tuyến trên địa bàn xã: 495 triệu đồng;

- Đo đạc cắm mốc khu đất Khe Khê: 160,87 triệu đồng.

- Xây dựng mới nhà 2 tầng 6 phòng học Mầm Non, điểm trường Đại An Khê: 700 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh bổ sung công trình Khắc phục sửa chữa khẩn cấp tuyến kênh chính thôn Thượng Nguyên vào nhóm dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021-2025 sang năm 2026 với kế hoạch vốn năm 2026 là 1.500 triệu đồng.

Bổ sung lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường vào nhóm khởi công mới và điều chỉnh cơ cấu lĩnh vực đối với công trình “Đo đạc cắm mốc khu đất Khe Khê” từ lĩnh vực Văn hóa, y tế, trường học sang lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường thuộc nhóm khởi công mới, với kế hoạch vốn năm 2026 là 221,13 triệu đồng.

4. Bổ sung phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công năm 2026 như sau:

- Bố trí vốn thanh toán các công trình đã hoàn thành, nhận bàn giao từ xã cũ: 1.861,9 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: 3.430,0 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đấu giá đất: 1.060,77 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho lĩnh vực giáo dục: 390,5 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho lĩnh vực khoa học công nghệ: 272,7 triệu đồng.

- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có tính khả thi: 10.119,93 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

5. Điều chỉnh, bổ sung thông tin pháp lý gồm chủ đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, ngày khởi công, ngày hoàn thành của công trình, dự án thuộc danh mục chi tiết dự án trong Kế hoạch đầu tư công năm 2026.

(Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã

- Lập phương án phân bổ đối với các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết.
- Căn cứ tình hình thực tế từ các nguồn thu hợp pháp khác, Ủy ban nhân dân xã cân đối, trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (nếu có) đảm bảo phù hợp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát thực hiện Nghị quyết.
3. Các nội dung khác không đề cập tại Nghị quyết này giữ nguyên theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của Hội đồng nhân dân xã.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hải Lăng khóa I, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

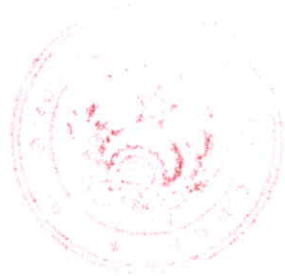
Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND, UBMT xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các đoàn thể CTXH;
- Các cơ quan đơn vị;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Hải



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

ĐIỀU CHỈNH TỔNG VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ HẢI LĂNG
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của HĐND xã Hải Lăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 2026 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025					Điều chỉnh, bổ sung tăng (+), giảm (-) lần này				Kế hoạch vốn 2026 sau điều chỉnh				
				Số quyết định; công, ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó NSDP			
					Tổng số	Trong đó NSDP		NS XD/CB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn NTM	Vốn khác (NTM, ND DG, vốn khác)		NS XD/CB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, ND DG, vốn khác)		NS XD/CB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn NTM	Vốn khác (NTM, ND DG, vốn khác)
1	2	3	4	5	6											11	12	13		19
	TỔNG SỐ	Xã Hải Lăng	2026.00	46.294.330	46.294.330	20.455.500	2.670.500	5.130.000	3.840.000	8.815.000	-3.347	0.000	160.870	-3.507.870	17.135.800	2.670.500	5.130.000	3.840.000	5.495.300	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục: 02

ĐIỀU CHỈNH VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ HẢI LĂNG DO KHÔNG
CÓ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI, HUY ĐỘNG NGUỒN, CHUYỂN NHIỆM VỤ CHI

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15 / 6/2026 của HĐND xã Hải Lăng)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng																				
TT		Danh mục dự án	Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Kế hoạch vốn 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú
							NS XDCB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, ND ĐG, vốn khác)	Tổng số		NS XDCB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, ND ĐG, vốn khác)	Tổng số	NS XDCB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất(Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, nhân dân ĐG, vốn khác)		
1	2	3	4	5	6	1/1	1/2	1/3	1/4	1/5	1/6	1/7	1/8	1/9	2/0	2/1	2/2	2/3		
	TỔNG SỐ			41,101.13	41,101.13	8,869.60	274.60	640.00	7,955.00	-3,347	0.00	+160,87	-3,507.87	6,222.60	607.30	1,007,30	4,608.00			
1	Bê tông hóa giao thôn nông thôn			30.000.00	30.000.00	6,880.00	0.00	0.00	6,880.00	-2,752	0.00	0.00	-2,752	4,128.00	0.00	0.00	4,128.00	Cơ cấu lại phù hợp nguồn Nông thôn mới, nhân dân đóng góp		
2	Nhà văn hóa thôn Xuân Lâm			500.00	500.00	500.00	0.00	0.00	500.00	-20	0.00	0.00	-20	480.00	0.00	0.00	480.00	Cơ cấu lại phù hợp nguồn Nông thôn mới, nhân dân đóng góp		
3	Kiến cổ hóa Kênh mương tuyến Mỏ Sâm-Trong Nội (Phú Hưng)			80.00	80.00	80.00	0.00	0.00	80.00	-80	0.00	0.00	-80	0.00	0.00	0.00	0.00	Chưa cấp thiết, đưa ra khỏi danh mục, thực hiện các năm sau góp		
4	Kiến cổ hóa kênh mương các tuyến trên địa bàn xã			2,900.00	2,900.00	495.00	0.00	0.00	495.00	-495	0.00	0.00	-495	0.00	0.00	0.00	0.00	Chuyển sang nguồn chi thường xuyên		
5	Đo đạc cắm mốc khu đất Khe Khé			221.13	221.13	382.00	0.00	382.00	0.00	-160,87	0.00	0.00	-160,87	221.13	0.00	221.13	0.00	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND xã Hải Lăng		

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Kế hoạch vốn 2026 tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 30/12/2025								Điều chỉnh, bổ sung tăng (+), giảm (-) lần này								Kế hoạch vốn 2026 sau điều chỉnh								Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó NSDP													
			Tổng số	Trong đó NSDP		NS XDCB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, ND ĐG, vốn khác)	NS XDCB tập trung		Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)	Vốn khác (NTM, ND ĐG, vốn khác)	NS XDCB tập trung	Thu tiền cấp quyền sử dụng đất (Đầu giá đất)		Vốn khác (NTM, ND ĐG, vốn khác)													
1	2	4	5	6	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23												
6	Đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư nông thôn xã Hải Lâm		7.400.00	7.400.00	532.60	274.60	258.00	0.00	+528.17	0.00	+528.17	0.00	1.060,77	274.60	786,17	0.00	Bổ sung 160,87 triệu đồng từ vốn thu cấp quyền sử dụng đất dự án đó đặc cấm mốc Khe Khê và 3367,30 triệu đồng từ Cư MN Đại An Khê												
7	Công trình Xây dựng mới nhà 2 tầng 6 phòng học Mầm non tại điểm trường Đại An Khê		4.550.000.00	4.550.000.00	700.00	332.70	367.30		-700.00	-332.70	-367.30	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	Đã được UBND tỉnh tiếp nhận quản lý và bố trí kế hoạch vốn tại Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 10/6/2026												
8.00	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình, dự án năm 2027		332.70	332.70	0.00	0.00	0.00	0.00	332.70	+332,7	0.00	0.00	332.70	332.70	0.00	0.00	Vốn XDGBT từ Công trình Xây dựng mới nhà 2 tầng 6 phòng học Mầm non tại điểm trường Đại An Khê chuyển qua												

PHỤ LỤC 03
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/6/2026 của HĐND xã Hải Lăng)

TT	Phương án phân bổ	Kế hoạch năm 2026	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
	TỔNG NGUỒN VỐN	17,135.80	100	
I	Phân bổ các nhiệm vụ theo thứ tự ưu tiên	6,352.67	37.07	
1	Bố trí các công trình hoàn thành quyết toán, nhận bàn giao từ xã cũ (ngân sách xã và nhận bàn giao từ xã cũ)	1,861.90	10.87	Giao UBND xã phân bổ chi tiết sau khi quyết toán hoàn thành công trình/dự án
2	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư	1,060.77	6.19	
3	Bố trí vốn các dự án ngân sách xã phân bổ giai đoạn 2021-2025 chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030	3,430.00	20.02	
II	Phân bổ các lĩnh vực theo quy định	663.20	3.87	
1	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	390.50	6.15	
2	Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ	272.70	14.65	
III	Bố trí cho dự án khởi công mới	10,119.93	59.06	
1	Bố trí cho dự án/công trình thuộc lĩnh vực Văn hóa - Xã hội	2.798.10	16.33	
2	Bố trí cho dự án/công trình thuộc lĩnh vực Giao thông, thủy lợi	4,928.00	28.76	
3	Bố trí cho dự án/công trình thuộc lĩnh vực Nông nghiệp - Môi trường	221.13	1.29	
4	Bố trí vốn Sửa chữa nâng cấp nghĩa trang Hải Phú và sửa chữa nâng cấp đài tưởng niệm AHLS Hải Lâm	1,840.00	10.74	
5	Bố trí vốn nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình dự án năm 2027	332,70	5,24	

12

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HẢI LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục: 04

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN PHÁP LÝ CỦA CÔNG TRÌNH DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết 16 /NQ-HĐND ngày 23 / 6 /2026 của HĐND xã Hải Lăng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư				Số vốn đã giao đến hết năm 2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn 2026							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó NSDP		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Tổng số	Trong đó NSDP						
					Tổng số	Trong đó NSDP							NS XDCB tập trung	Vốn thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn NTM	Vốn nhân dân đóng góp	Vốn khác		
1	TỔNG SỐ		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			19	20		
					41,584.63	41,584.63	21,132.30	9,697.10	9,697.10	25,881.00	17,135.80	2,670.50	5,130.00	3,840.00	1,968.00	3,527.30		Giao UBND xã phân bổ chi tiết sau khi quyết toán hoàn thành công trình/dự án	
1	Thanh toán các công trình đã hoàn thành quyết toán, nhận bàn giao từ xã cũ				7,207.30	7,207.30	7,207.30	4,637.30	4,637.30	2,570.00	1,861.90		1,674.60			187.30			
1.0	Mở rộng trường Mầm non Hải Thượng (điểm trường Đại An Khê), Hạng mục: San nền, mở rộng điểm trường Đại An Khê	Thôn Đại An Khê	23-24	71/QĐ-UBND 26/3/2021	278.60	278.60	278.60	145.10	145.10	133.50	133.50		133.50				UBND xã Hải Thượng		
2.0	Cơ sở hạ tầng khu vực Cồn Thành, xã Hải Phú; hạng mục: San nền, đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống điện và cấp nước phân lô.	Thôn Phú Hưng	22-23	206/QĐ-UBND 20/10/2020	5,200.30	5,200.30	5,200.30	3,292.20	3,292.20	1,908.10	1,200.00		1,200.00				UBND xã Hải Phú		
3.0	Nhà văn hoá Đội 4 thôn Long Hưng xã Hải Phú	Thôn Long Hưng	21-24	536/QĐ-UBND 29/3/2022	1,383.10	1,383.10	1,383.10	1,200.00	1,200.00	183.10	183.10		183.10				UBND xã Hải Phú	Đã quyết toán	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư				Số vốn đã giao đến hết năm 2025				Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn 2026						Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số	Trong đó NSDP	Tổng số	Trong đó NSDP		Trong đó NSDP								
					Tổng số	Trong đó NSDP							Tổng số	Trong đó NSDP	NS XDCB tập trung	Vốn thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn NTM	Vốn nhân dân đóng góp			Vốn khác
1			3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13				19	20			
4.0	Sửa chữa, quét vôi các phòng học và các hạng mục phụ trợ trường MN Hải Lâm	Thôn Truong Phước	2025	133/QĐ-UBND ngày 03/6/2025	158.00	158.00	158.00			158.00	158.00		158.00				UBND xã Hải Lâm				
5.0	Xây dựng cơ sở hạ tầng điểm dân cư xã Hải Lâm	Xã Hải Lâm	21-22		187.30	187.30	187.30			187.30	187.30						UBND xã Hải Lâm	Vốn đầu tư địa xã Hải Lâm. Hải Phú cũ chuyển nguồn từ 2025 sang			
II	Công trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang năm 2026				13,925.00	13,925.00	13,925.00	5,059.80	5,059.80	8,865.20	3,430.00	0.00	1,930.00			1,500.00					
1	Cơ sở hạ tầng điểm dân cư nông thôn xã Hải Truong; Khu vực 6 và Trầm Đồn, thôn Đại An Khê	Thôn Đại An Khê	2022-2026	53/QĐ-UBND 4/7/2022	2,525.00	2,525.00	2,525.00	159.80	159.80	2,365.20	1,030.00		1,030.00				UBND xã Hải Truong				
2	TH&THCS Hải Truong Hàng mục: Nhà 10 phòng học, nhà hành chính quản trị	Thôn Truong Xã	2023-2027	747/QĐ-UBND 20/11/2022	9,900.00	9,900.00	9,900.00	4,900.00	4,900.00	5,000.00	900.00		900.00				UBND xã Hải Truong				
3	Khắc phục sửa chữa khẩn cấp tuyến kênh chính thôn Truong Nguyen	Thôn Truong Nguyen	2025-2026	300/QĐ-UBND 24/6/2022	1,500.00	1,500.00	1,500.00			1,500.00	1,500.00						UBND xã Hải Lăng	Vốn PCTT chuyển 2025 sang 2026			
III	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đầu tư giải				7,400.00	7,400.00				1,060.77	1,060.77	274.60	786.17								

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã giao đến hết năm 2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn 2026							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó NSDP		Tổng số	Trong đó NSDP	Trong đó NSDP						
					Tổng số	Trong đó NSDP							Tổng số	Trong đó NSDP	NS XD/CB tập trung	Vốn thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn NTM		
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		19	20			
1.3	Nhà VH thôn Xuân Lâm; Hàng mục sân, tường rào	Thôn Xuân Lâm	2026-2026								480.00			400.00	80.00				
2	Giao thông, Thủy lợi				5,328.00	5,328.00				5,328.00	4,928.00	800.00			3,440.00	688.00	0.00		
2.1	Nâng cấp các tuyến giao thông xuống cấp trên địa bàn xã 1,5km (gồm: Rãnh thoát nước đưng Phú Lệ B 250m; Tuyến Xóm 1, thôn Thượng Xã 350m; Tuyến trực chính thôn Mai Đan 500m; Tuyến Ngõ Bà - Quán Phi thôn Xuân Lâm 350m; Tuyến Xóm Bàu K V4, thôn ĐAK 50m)	xã Hải Lăng	2026-2027	146/QĐ-UBND 27/3/2026	1.200.00	1.200.00				1.200.00	800.00	800.00					UBND xã Hải Lăng		
2.2	Bê tông hóa GTNT trên địa bàn xã Hải Lăng	Xã Hải Lăng			4,128.00	4,128.00				4,128.00	4,128.00			3,440.00	688.00				
2.2.1	Bê tông hóa GTNT tuyến đường xóm Tân (100m)	Thôn Tân Phước	2026-2026								144.00			120.00	24.00		UBND xã Hải Lăng		
2.2.2	Bê tông hóa GTNT tuyến tổng cơ khí - Nguyễn Thích; tuyến Đào Cư - Đào Thanh (300m, xây dựng kệ)	Thôn Đại An Khê	2026-2026								432.00			360.00	72.00		UBND xã Hải Lăng		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư chủ trương đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã giao đến hết năm 2025		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030	Kế hoạch vốn 2026							Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Trong đó NSDP		Tổng số	Trong đó NSDP							
					Tổng số	Trong đó NSDP						Tổng số	NS XDCB tập trung	Vốn thu cấp quyền sử dụng đất	Vốn NTM	Vốn nhân dân đóng góp	Vốn khác		
1	Bê tông hóa		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			19	20		
2.2.3	GTNT tuyến Phú Lê B-Lê Thị Huế (370m)	Thôn Phú Hưng	2026-2026								528.00			440.00	88.00		UBND xã Hải Lăng		
2.2.4	Tuyến Lê Đại - Lê Tiên Quê; tuyến Vũ Thị Kế - Nguyễn Chính (400m)	Thôn Thượng Nguyên	2026-2026								576.00			480.00	96.00		UBND xã Hải Lăng		
2.2.5	Bê tông hóa GTNT tuyến xóm 1; xóm 8 (700m)	Thôn Hương Xá	2026-2026								1.008.00			840.00	168.00		UBND xã Hải Lăng		
2.2.6	Bê tông hóa GTNT tuyến Sân Bông - Trần Thị Liên (400m)	Thôn Tân Phước	2026-2026								576.00			480.00	96.00		UBND xã Hải Lăng		
2.2.7	Bê tông hóa GTND tuyến từ nhà ông Quán - Khu sản xuất (600m)	Thôn Long Hưng	2026-2026								864.00			720.00	144.00		UBND xã Hải Lăng		
3	Nông nghiệp - Môi trường				221.13	221.13				221.13	221.13		221.13			0			
3.1	Đo đạc cắm mốc khu đất Khe Khế	Thôn Phú Hưng	2026-2026	148/QĐ-UBND 27/3/2026	221.13	221.13				221.13	221.13		221.13				UBND xã Hải Lăng		
4	Sửa chữa nâng cấp nghĩa trang Hải Phú và sửa chữa nâng cấp đài tưởng niệm AHL S Hải Lâm	Thôn Phú Hưng; thôn Truong Phước	2026-2027		1.840.00	1.840.00				1.840.00	1.840.00					1.840.00	UBND xã Hải Lăng	Vốn bảo đảm xã hội	
5	Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình, dự án năm 2027	Xã Hải Lăng	2026-2027		332.70	332.70				332.70	332.70		332.70						

